TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 98/2018/HNGĐ-ST Ngày: 22-10-2018 V/v Ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phước.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Kim Huệ.

Bà Trần Thị Hoài Yên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 22 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 263/2018/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 9 năm 2018, về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 182/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 12 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Cẩm C, sinh năm 1997 (Có mặt).

Cư trú: Ấp C, xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Ông Châu Tấn S, sinh năm 1991 (Có mặt).

Cư trú: Ấp T, xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/9/2018 và tại phiên tòa, bà Nguyễn Cẩm C trình bày:

Vào tháng 3/2018, bà và ông Châu Tấn S xác lập quan hệ vợ chồng đến nay chưa đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, ông Châu Tấn S tính tình cọc cằn, nóng nảy, hay cáu gắt và đánh bà. Mặc dù đã được gia đình hòa giải nhưng vẫn không thể hàn gắn. Nay bà nhận thấy hôn nhân không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt nên bà yêu cầu

Tòa án giải quyết ly hôn với ông Châu Tấn S. Về con chung, tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản hòa giải ngày 12/10/2018 và tại phiên tòa, bị đơn là ông Châu Tấn S trình bày:

Về thời gian xác lập quan hệ vợ chồng, việc không đăng ký kết hôn đúng như bà Nguyễn Cẩm C trình bày. Về mâu thuẫn thì ông thừa nhận tính tình ông có nóng nảy và ông có đánh bà Nguyễn Cẩm C. Nay bà Nguyễn Cẩm C yêu cầu ly hôn ông, ông đồng ý. Về con chung, tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ tranh chấp: Bà Nguyễn Cẩm C yêu cầu ly hôn với ông Châu Tấn S nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Xét về hôn nhân, vào tháng 3/2018, bà Nguyễn Cẩm C và ông Châu Tấn S chung sống với nhau như vợ chồng đến nay không có đăng ký kết hôn. Do đó, hôn nhân giữa bà Nguyễn Cẩm C và ông Châu Tấn S vi phạm quy định về đăng ký kết hôn. Căn cứ vào các điều 9, 14 và 53 của Luật Hôn nhân và gia đình, hôn nhân giữa bà Nguyễn Cẩm C và ông Chấu Tấn S không được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Bà Nguyễn Cẩm C và ông Châu Tấn S không được công nhận là vợ chồng.

[3]. Về con chung, tài sản chung và nợ chung không có, giữa bà Nguyễn Cẩm C và ông Châu Tấn S không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[4]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, bà Nguyễn Cẩm C phải chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 9, 14 và 53 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Không công nhận bà Nguyễn Cẩm C và ông Châu Tấn S là vợ chồng.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Cẩm C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Bà Nguyễn Cẩm C đã nộp xong tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007269 ngày 13 tháng 9 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân, nay chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Phòng KTNV&THA;
- Chi cục THADS (khi có hiệu lực);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Phước